

THÔNG BÁO

CÔNG KHAI THU - CHI TÀI CHÍNH

Tháng 12/2022

ĐVT: đồng

Số thứ tự	DIỄN GIẢI	Số dư đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Tiền mặt	Tiền gửi	Thu	Chi	Tiền mặt	Tiền gửi
I	TIỀN GỬI KHO BẠC:		283.307.625	343.832.491	184.895.605	-	442.244.511
1	Học phí		25.189.911	133.560.000	53.465.731		105.284.180
2	Học phí cấp bù		6.713.600	129.480.000	51.792.000		84.401.600
3	Chăm sóc sức khỏe ban đầu		2.213.121		2.213.121		-
4	Học phẩm		22.484.910		12.262.800		10.222.110
5	Phục vụ bán trú		3.677.953		3.677.953		-
6	Nhân viên nuôi dưỡng		12.185.400				12.185.400
7	Nguồn CCTL, từ thu SN		-				-
8	Nguồn CCTL, từ HP & HPCB		-	80.792.491			80.792.491
9	Trang thiết bị vd bán trú		59.680.217		23.584.000		36.096.217
10	Quỹ phát triển hđ SN		137.623.083		28.800.000		108.823.083
11	Quỹ khen thưởng		12.415.016		9.100.000		3.315.016
12	Quỹ phúc lợi		1.124.414				1.124.414
II	TIỀN GỬI NGÂN HÀNG:		810.832.464	643.325.399	906.246.487	-	547.911.376
1	Tiền học các lớp năng khiếu		113.235.400	60.540.000	159.583.793		14.191.607
2	Chăm sóc sức khỏe ban đầu		-	10.660.950	6.975.000		3.685.950
3	Tiền ăn bán trú		181.118.259	164.455.976	191.349.521		154.224.714
4	Vệ sinh bán trú		13.007.800	5.660.000	13.779.340		4.888.460
5	Tiền ăn sáng		87.897.901	56.240.000	76.571.746		67.566.155
6	Phục vụ ăn sáng		93.598.269	42.450.000	126.240.160		9.808.109
7	Học phẩm		57.285.920	660.000	2.139.000		55.806.920
8	Phục vụ bán trú		211.448.472	76.410.000	276.686.527		11.171.945
9	Nhân viên nuôi dưỡng		33.775.000	160.000	10.701.200		23.233.800
10	Tiền thuế TNDN 2% năm 2022		-	33.834.500	33.834.500		-
11	Trang thiết bị vd bán trú		16.427.600	600.000	8.385.700		8.641.900
12	Nguồn CCTL, từ thu SN			76.000.000			76.000.000
13	Quỹ phát triển hđ SN			1.500.000			1.500.000
14	Quỹ phúc lợi			114.000.000			114.000.000
15	Lãi tài khoản kinh phí HĐ		1.283.409	117.852			1.401.261
16	Tẩy giun		405.000				405.000
17	Lãi tài khoản chuyển thẻ ATM		457.297	128			457.425
18	Lãi tài khoản chuyên thu		892.137	35.993			928.130
	Tổng cộng		1.606.685.360	987.157.890	1.091.142.092	-	990.155.887

Người lập biểu

Nguyễn Thị Tuyết Mai

Ngày 31 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Phúc